TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN N** **TP. Đ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2019/HSST
Ngày: 09-8-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N THÀNH PHỐ Đ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Trần Công Hoan**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Huỳnh Bá Công**
Ông **Huỳnh Bá Quý**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân Hoàng** – Thư ký Tòa án nhân dân quận N, TP. Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận N, TP. Đ tham gia phiên toà: Ông **Phạm Xuân Thanh** - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận N, TP. Đ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2019/HSST ngày 18 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2019, đối với bị cáo:

NGUYỄN VIỆT T - Sinh ngày 06/6/2002 - Tại tỉnh H.
Nơi ĐKNKTT: Khu dân cư số 5, phường P, thị xã C, tỉnh H.
Chỗ ở: Tổ 109, phường M, quận N, TP.Đ; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T và bà Lê Thị P; tiền án, tiền sự: Không;
Nhân thân: Ngày 03/4/2018, bị Công an phường H phạt Cảnh cáo về hành vi *"Trộm cắp tài sản"* (QĐ số 16);

- Ngày 02/8/2018, bị Công an phường H xử phạt hành chính 750.000đ về hành vi *"Trộm cắp tài sản"* (QĐ số 101), đã chấp hành xong.
Bị cáo hiện đang tại ngoại - Có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo: Bà **Lê Thị P** – Sinh năm 1980
Trú tại: Tổ 109, phường M, quận N, TP.Đ – Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông **Bùi Xuân Nam** – Luật sư – Công ty luật TNHH một thành viên Anh Nam – Thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đ – Có mặt.

Người bị hại: Bà **Từ Thị L**– Sinh năm 1995.
Trú tại: Tổ 38, phường H, quận N, TP Đ – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khuya ngày 13/3/2019, có ý định trộm cắp nên Nguyễn Việt T đi bộ quanh khu dân cư xem nhà nào sơ hở vào lấy trộm tài sản. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 14/3/2019, khi đi qua khu vực tổ 38, phường Hòa Hải, quận N, TP.Đ, T phát hiện cửa sổ tầng 2 nhà bà Từ Thị L không đóng, liền bu theo khung sắt, trèo qua cửa sổ vào phòng ngủ, lấy 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 6 màu bạc, 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 7 Plus màu đen đang sạc tại đầu giường và túi xách của bà L treo ở cuối giường liền cầm lấy mang sang phòng thờ mở ra lấy 3.100.000đ, rồi vứt túi xách lại; tiếp tục xuống tầng 1, T lấy thêm 01 ĐTDĐ hiệu Vsmart màu đen, 01 ví da màu đen đang để trên bàn mở ra xem thấy chỉ có 01 tờ 10.000đ nên T vứt lại và để lại 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 7 Plus màu đen ở tủ để giày dép rồi lên lại tầng 2 tẩu thoát theo lối cũ về nhà.

Sáng ngày 14/3/2019, phát hiện bị mất tài sản, bà Từ Thi L đến Công an phường H, quận N, TP.Đ trình báo sự việc và cung cấp 01 đĩa DVD ghi nhận đối tượng thực hiện hành vi trộm cắp.

Qua điều tra, xác minh, xác định Nguyễn Việt T là đối tượng đột nhập vào nhà bà L lấy trộm tài sản nên Công an phường H triệu tập T đến làm việc, thu giữ tài sản mà T đã trộm cắp, gồm:

+ 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 6 màu bạc;
+ 01 ĐTDĐ hiệu Vsmart màu đen;
+ 3.000.000đ (100.000đ, T khai nhận đã dùng để chơi game).

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 12/KLĐG-HĐĐGTS ngày 22/3/2019 của HĐĐGTS trong TTHS quận N, kết luận: *"ĐTDĐ hiệu Iphone 6 màu bạc có giá 3.150.000đ, ĐTDĐ hiệu Vsmart màu đen có giá 4.500.000đ. Tổng giá trị tài sản định giá là 7.650.000đ"*.

Như vậy, tổng giá trị tài sản mà Nguyễn Việt T trộm cắp của bà Từ Thị L là 10.750.000đ.

Với nội dung trên, tại bản cáo trạng số: 36/CT-VKS-NHS ngày 15/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận N, TP. Đ thì bị cáo Nguyễn Việt T bị truy tố về tội: *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận N TP. Đ thực hành quyền công tố nhà nước vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố Nguyễn Việt T về tội danh như đã nói trên và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 101 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Việt T từ 06 đến 09 tháng tù.

**** Về vật chứng:***

- Cơ quan CSĐT Công an quận N, TP.Đ đã trả lại cho chủ sở hữu là bà Từ Thị L: 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 6 màu bạc, 01 ĐTDĐ hiệu Vsmart màu đen và 3.000.000đ, là có căn cứ.

- Đối với 01 đĩa DVD ghi nhận quá trình Nguyễn Việt T thực hiện hành vi trộm cắp, hiện đang lưu theo hồ sơ vụ án, là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của T, đề nghị tiếp tục lưu hồ sơ vụ án.

**** Về dân sự:*** Gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 100.000đ, bà Từ Thị L đã nhận đủ, không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Tại phiên tòa, Luật sư trình bày luận cứ bào chữa cho bị cáo Nguyễn Việt T: Đề nghị HĐXX cho bị cáo T được hưởng biện pháp Tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng theo Điều 96 Bộ luật hình sự.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Khoảng 0 giờ 30 phút ngày 14/3/2019, tại tổ 38 phường H, quận N, TP.Đ, Nguyễn Việt T đã có hành vi trộm cắp của bà Từ Thị L 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 6 màu bạc, 01 ĐTDĐ hiệu Vsmart màu đen và 3.100.000đ. Tổng giá trị tài sản mà T đã chiếm đoạt là 10.750.000đ

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Việt T đã xâm hại đến khách thể là quyền sở hữu của người khác về tài sản được pháp luật bảo vệ, phạm vào tội: "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như cáo trạng số 36/CT-VKS-NHS ngày 15/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Quận N đã truy tố và đề nghị mức hình phạt như trên đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[1] Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Nguyễn Việt T là người chưa thành niên. Lẽ ra, ở tuổi như bị cáo phải cố gắng học tập, phấn đấu trở thành công dân tốt giúp đỡ gia đình và đóng góp cho xã hội. Nhưng bị cáo là người đã từng bị 02 lần xử lý hành chính về hành vi: "Trộm cắp tài sản" nhưng bị cáo vẫn không tự sửa mình và muốn thỏa mãn nhu cầu cá nhân bằng thành quả lao động của người khác nên bị cáo đã đi vào con đường phạm tội. Trong vụ án, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của người bị hại, trèo qua cửa sổ đột nhập vào phòng ngũ của bà Từ Thị L trộm cắp 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 6 màu bạc, 01 ĐTDĐ hiệu Vsmart màu đen và 3.100.000đ. Hành vi của bị cáo là rất liều lĩnh, xem thường pháp luật, không những gây thiệt hại về tài sản cho người bị hại mà còn làm mất trật tự an ninh tại địa phương.

Đối với đơn xin không xem xét trách nhiệm hình sự của người bị hại đối với bị cáo và đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo. HĐXX xét thấy bị cáo là người có nhân thân xấu về hành vi trộm cắp tài sản nên không thể chấp nhận nội dung đơn của người bị hại và đề nghị của Luật sư về việc xem xét áp dụng Điều 96 Bộ luật hình sự để

cho bị cáo được hưởng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng mà cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và răn đe đối với toàn xã hội.

Song xét thấy, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại thời điểm phạm tội bị cáo là người chưa thành niên; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo; gia đình bị cáo cũng đã bồi thường cho người bị hại; người bị hại cũng đã có đơn xin không xem xét trách nhiệm hình sự cho bị cáo, nên cần áp dụng điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt trong lúc lượng hình.

[2] Về vật chứng:

- Cơ quan CSĐT Công an quận N, TP.Đ đã trả lại cho chủ sở hữu là bà Từ Thị L: 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 6 màu bạc, 01 ĐTDĐ hiệu Vsmart màu đen và 3.000.000đ, là có căn cứ nên HĐXX không đề cập đến.

- Đối với 01 đĩa DVD ghi nhận quá trình Nguyễn Việt T thực hiện hành vi trộm cắp, hiện đang lưu theo hồ sơ vụ án, là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của T, nên xét thấy cần tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[3] Về dân sự: Gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 100.000đ, bà Từ Thị L đã nhận và không có yêu cầu bồi thường gì khác nên HĐXX không xem xét.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố xét xử: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và những người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại gì nên HĐXX không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Việt T phạm tội*: " Trộm cắp tài sản"*
Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 101 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Việt T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Về vật chứng: Tuyên tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD ghi nhận quá trình Nguyễn Việt T thực hiện hành vi trộm cắp.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho những người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa biết, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Riêng những người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND quận N;
- Công an quận N;
- Chi cục THADS quận N;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Công Hoan

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**